

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-ST
Ngày 28-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Quang Phong**;
2. Ông **Nguyễn Văn Bấy**.

Thư ký phiên tòa: ông **Hoàng Đức Trọng** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà **Phạm Thị Thu Hường** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Lan A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; sinh ngày 26 tháng 6 năm 1981 tại: huyện H, Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Tổ 9, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Mạnh K và bà Nguyễn Thúy L. Có chồng và 02 con; Tiền án, tiền sự: Chưa có; bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 15/7/2022, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Quang T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1984 tại: thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Tổ 1, khu 1, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn N và bà Trần Thị H. có vợ (đã ly hôn) và 02 con. Tiền án: Không; tiền sự: ngày 20/01/2019, có hành vi Cố ý gây thương tích, bị Công an thị xã Đông Triều xử phạt vi phạm hành chính, đến ngày 25/7/2022 mới nộp phạt. Nhân thân: Ngày 21/10/2005, bị Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong

bản án ngày 30/8/2006; bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 15/7/2022, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tất N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 5 năm 1985 tại: Đ, Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Tổ 8, khu 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Họ và tên cha: Nguyễn Tất N1 và bà Bùi Thị C. Có vợ và 03 con. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 29/10/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong thời gian thử thách. Nhân thân: Ngày 13/09/2002, bị Toà án nhân dân huyện Đông Triều, xử phạt 21 tháng tù giam về tội “Lưu hành tiền giả”, đã chấp hành xong bản án ngày 15/3/2004; bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 07/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều.

4. Họ và tên: **Lương Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1984 tại: K, Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: khu T, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô tư nhân. Con ông Lương Văn L và bà Đinh Thị L. Có vợ và 04 con. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 15/7/2022, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1983 tại: huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô tư nhân. Con ông Nguyễn Đức C và bà Nguyễn Thị T. Có vợ và 02 con. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 15/7/2022, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Ngô Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 07 tháng 9 năm 1985 tại: thị xã K, tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Khu T, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô tư nhân. Con ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1953. Có vợ và 03 con. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 15/7/2022, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1984 tại: thị xã K, tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Tổ 9, khu 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị H. Có vợ và 03 con. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến

ngày 15/7/2022, được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Ngô Văn L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1989 tại: K, Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Thôn L, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô tư nhân. Con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị T. Có vợ và 02 con. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 29/10/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong thời gian thử thách. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 07/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt tại phiên tòa.

*. *Người chứng kiến*: Trần Văn K và Nguyễn Văn T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 07/7/2022, tại phòng khách tầng 2 nhà ở của Nguyễn Lan A thuộc tổ 9, khu 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Đông Triều phát hiện bắt quả tang Phạm Quang T, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Tất N, Lương Văn T, Nguyễn Ngọc T, Ngô Văn T và Ngô Văn L đang có hành vi đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu dưới chiếu bạc 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có 36 (ba mươi sáu) quân bài (không có các bộ quân bài 10, J, Q, K), số tiền 18.300.000đ (mười tám triệu ba trăm nghìn đồng), một thảm nỉ kích thước (1,6x 2,3)m. Ngoài ra, kiểm tra thu trên người: Của Nguyễn Lan A (chủ nhà) 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu đen, gắn sim số 0979.877.066; Của Nguyễn Mạnh C 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và một điện thoại OPPO A5 gắn sim số 0985.035.586; Của Phạm Quang T 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), một điện thoại VIVO V23e gắn sim số 0353.179.510 và 0915.215.896; Của Nguyễn Tất N một điện thoại Iphone 7 Plus gắn sim số 0967.334.884; Của Lương Văn T một điện thoại OPPO A15s gắn sim số 0793.342.693 và một điện thoại NOKIA 105 gắn sim số 0967.001.239; Của Nguyễn Ngọc T 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và một điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh gắn sim số 0967.640.628; Của Ngô Văn T 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y53s gắn sim số 0373.300.551; Của Ngô Văn L 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) và một điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, gắn sim số 0976.823.434.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, Phạm Quang T, Ngô Văn T, Ngô Văn L, Nguyễn Tất N và Nguyễn Ngọc T đến quán của Nguyễn Lan A uống nước và đánh bi-a. Trong khi ngồi uống nước, Phạm Quang T nảy sinh ý định và rủ Ngô Văn T, Ngô Văn L, Nguyễn Tất N, Nguyễn Ngọc T đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây ăn tiền với nhau thì được mọi người đồng ý (riêng Ngô Văn L lúc này nói hết tiền nên không đồng ý

tham gia). Thấy vậy, Nguyễn Lan A lấy một bộ bài tú lơ khơ mang lên phòng khách tầng 2, trải thảm ra sàn nhà rồi bảo mọi người lên đó chơi đánh bạc. Sau đó, Nguyễn Lan A gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh C và Lương Văn T đến cùng tham gia đánh bạc, thì Cường và Lương Văn T đồng ý. Với mỗi người tham gia đánh bạc Nguyễn Lan A thu 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền “hồ”, Nguyễn Lan A đã thu được tổng số tiền 600.000đ. Ngô Văn L ngồi uống nước được khoảng 10 phút thì cũng lên xem, rồi thả theo cửa bài của Cường nên không phải nộp tiền hồ.

Các bị cáo thống nhất cách thức đánh bạc như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài, bỏ đi các bộ quân lá bài 10, J, Q và K giữ lại bộ bài còn 36 quân để chơi. Bắt đầu đánh bài sẽ chọn ra một người cầm trưng, tráo và chia bài cho người chơi, những người còn lại mỗi người sẽ là một cửa đặt tiền để chơi mỗi lần đặt cửa thấp nhất là 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và đặt cửa tối đa là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Mỗi người chơi sẽ được chia 03 (ba) quân bài để tính điểm nếu tổng điểm lớn hơn 10 điểm thì sẽ tính hàng đơn vị (20 được tính là 10 điểm), người thắng là người có điểm của bài cao hơn so với “Chương” và được chương trả thưởng bằng số tiền đã cược. So sánh chất: Trường hợp điểm bằng nhau thì so bài theo chất thứ tự lần lượt: rô, cơ, tép, bích. So sánh giá trị: Trường hợp có cùng số điểm, có cùng chất cao giống nhau thì so sánh giá trị của lá bài lớn nhất trong bộ bài theo thứ tự: A, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2. Cược “Trương”: Nếu trong ván chơi người chơi có điểm 10 và cao bài hơn “Trương”, sẽ được làm “Trương” ở ván tiếp theo, hoặc bỏ “Trương” nhường cho người khác làm Trương. Nếu bài được 10 điểm thắng bài “Trương” sẽ được gấp đôi số tiền cược, nếu bài được ba quân bài giống nhau gọi là “sáp” thắng bài “Trương” sẽ được gấp 3 số tiền đã cược và ngược lại nếu “Trương” được 10 điểm cao hơn các bài khác thì được gấp đôi số tiền các cửa đã đặt và nếu “Trương” sáp thì cũng sẽ được gấp 3 số tiền các cửa đã đặt.

Khi bắt đầu đánh bạc, Phạm Quang T bỏ ra 3.000.000đ (ba triệu đồng) để đánh bạc, đến khi bị bắt thu giữ 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng), đã thắng bạc là 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng), Nguyễn Mạnh C bỏ ra 3.000.000đ (ba triệu đồng) để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 2.000.000đ (hai triệu đồng) bị thua bạc 1.000.000 đ (một triệu đồng); Nguyễn Tất N bỏ ra 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), đã thắng bạc 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Thiêm bỏ ra 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn đồng), đã thắng bạc 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng); Nguyễn Ngọc T bỏ ra 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), bị thua bạc 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng); Ngô Văn T bỏ ra 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng), bị thua bạc 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng); Linh bỏ ra 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, khi bị bắt thua bạc 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) còn lại 100.000đ (một trăm nghìn đồng) Ngô Văn L cầm ở tay, khi bị bắt giữ Ngô Văn L bỏ chạy và không nhớ số tiền này rơi ở đâu.

Đối với số tiền thu giữ trong người các bị cáo gồm: Phạm Quang T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Nguyễn Mạnh C 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); Nguyễn Ngọc T 6.000.000đ (sáu triệu đồng); Ngô Văn T số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); Ngô Văn L 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng)

các bị cáo trên đều khai để sử dụng vào mục đích cá nhân, chi phí đi đường khi lái xe, không sử dụng để đánh bạc.

Ngày 15/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra đã gửi toàn bộ số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo tại Kho bạc Nhà nước Đông Triều theo quy định.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại di động của Nguyễn Lan A, Lương Văn T và Nguyễn Mạnh C thể hiện ở mục nhật ký cuộc gọi đi, đến có liên quan đến việc Lan Anh gọi điện thoại cho Lương Văn T, Nguyễn Mạnh C rủ đến nhà đánh bạc. Kiểm tra điện thoại của các bị cáo Phạm Quang T, Nguyễn Ngọc T, Ngô Văn T, Nghị và Ngô Văn L không có nội dung gì liên quan đến hành vi đánh bạc.

Những người chứng kiến Trần Văn K, Nguyễn Văn T có lời khai: khoảng 12 giờ 10 phút ngày 07/7/2022, các ông được cơ quan công an mời đến nhà bị cáo Nguyễn Lan A (trú tại Tổ 9, khu 2, phường M, thị xã Đ) chứng kiến việc lực lượng công an lập biên bản bắt quả tang Phạm Quang T, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Tất N, Lương Văn T, Nguyễn Ngọc T, Ngô Văn T và Ngô Văn L có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền thông qua bộ bài tú lơ khơ; chứng kiến việc Công an thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKS-ĐT ngày 09 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Lan A, Phạm Quang T, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Tất N, Lương Văn T, Nguyễn Ngọc T, Ngô Văn T và Ngô Văn L về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1, Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt: Bị cáo Phạm Quang T từ 12 - 15 tháng tù về tội "Đánh bạc" thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng Khoản 1, Điều 321; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56 BLHS xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tất N, từ 12 - 15 tháng tù về tội "Đánh bạc". Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên tổng hợp hình phạt của bản án số 96/2020/ HSST ngày 29.10.2020 là 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt tù từ 24 - 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/7/2022.

Áp dụng Khoản 1, Điều 321; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 56 BLHS xử phạt: Bị cáo Ngô Văn L, từ 12 - 15 tháng tù về tội "Đánh bạc". Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên tổng hợp hình phạt của bản án số 96/2020/ HSST ngày 29.10.2020 là 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt tù từ 27-30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/7/2022.

Áp dụng Khoản 1, Điều 321; các điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lan A từ 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 - 30 tháng, tính từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Áp dụng Khoản 1, Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T, từ 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 - 30 tháng, tính từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Áp dụng Khoản 1, Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 9 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 - 24 tháng, tính từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Áp dụng Khoản 1, Điều 321; các điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh C, Lương Văn T, từ 9 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 - 24 tháng, tính từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc".

Giao các bị cáo Nguyễn Lan A, Lương Văn T, Ngô Ngọc T, Lương Văn T và Nguyễn Mạnh C cho UBND phường, thị xã nơi các bị cáo cư trú, phối hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền đối với các bị cáo: Bị cáo Phạm Quang T, Nguyễn Lan A: từ 10- 12 triệu đồng để sung NSNN. Các bị cáo Nguyễn Tất N, Lương Văn T, Nguyễn Mạnh C, Ngô Văn L, Nguyễn Ngọc T, Ngô Văn L từ 08 - 10 triệu đồng để sung NSNN.

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b Khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 1; các điểm a, b và c Khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu số tiền 18.900.000đ để sung vào NSNN.

+ Tịch thu phát mãi sung NSNN của Nguyễn Lan A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu đen; của Nguyễn Mạnh C 01 điện thoại OPPO A5; Của Lương Văn T 01 điện thoại NOKIA 105

+ Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc sim số 0979.877.066; số 0985.035.586, số 0967.001.239 của Nguyễn Lan A, Nguyễn Mạnh C và Lương Văn T.

+ Trả lại 01 điện thoại VIVO V23e gắn sim số 0353.179.510 và số 0915.215.896 cho bị cáo Phạm Quang T; 01 điện thoại Iphone 7 Plus gắn sim số 0967.334.884 cho bị cáo Nguyễn Tất N; 01 điện thoại OPPO A15s gắn sim số 0793.342.693 cho bị cáo Lương Văn T; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh gắn sim số 0967.640.628 cho bị cáo Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y53s gắn sim số 0373.300.551 cho bị cáo Ngô Văn L; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, gắn sim số 0976.823.434 cho bị cáo Ngô Văn L nhưng cần tạm giữ để đảm bảo THA.

+ Trả lại bị cáo Phạm Quang T 200.000đ; Ngô Văn T 1.150.000đ; Nguyễn Mạnh C 400.000đ; Nguyễn Ngọc T 6.000.000đ và Ngô Văn L 1.700.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo THA.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều; đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều và điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên về cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và truy tố. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, chứng kiến việc: lực lượng công an lập biên bản bắt quả tang các bị cáo có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền thông qua bộ bài tú lơ khơ; chứng kiến việc Công an thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Kết hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ... Các tài liệu chứng cứ nêu trên đều được thu thập đúng trình tự tố tụng, hợp pháp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 07/07/2022, tại phòng khách tầng 2 nhà ở của Nguyễn Lan A thuộc tổ 9, khu 2, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Lan A đã có hành vi tổ chức cho Phạm Quang T, Nguyễn Tất N, Lương Văn T, Nguyễn Mạnh C, Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc T và Ngô Văn L đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây, với tổng số tiền đánh bạc là 18.300.000đ (mười tám triệu ba trăm nghìn đồng). Lan A đã thu tiền hồ của những người đến đánh bạc được 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có thể nhận thức được tác hại của hành vi đánh bạc đối với nếp sống văn minh của xã hội nói chung và với kinh tế, hạnh phúc gia đình mỗi bị cáo nói riêng nhưng vẫn cố tình vi phạm. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Lan A, Phạm Quang T, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Tất N, Lương Văn T, Nguyễn Ngọc T, Ngô Văn T và Ngô Văn L đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ

20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố các bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận.

[6] *Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn.

Bị cáo Phạm Quang T là người khởi xướng, rủ Nguyễn Tất N, Nguyễn Ngọc T, Ngô Văn T và Ngô Văn L đánh bạc nên giữ vai trò đầu vụ; Nguyễn Lan A mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý để các bị cáo đánh bạc tại tầng hai của gia đình, chuẩn bị bộ bài, gọi thêm người đến chơi bài và thu tiền hồ nên giữ vai trò ngang bị cáo Phạm Quang T. Các bị cáo Nguyễn Tất N, Nguyễn Ngọc T, Ngô Văn T và Ngô Văn L tham gia có mức độ nên giữ vai trò sau cùng.

[7] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án:*

[7.1] Tình tiết tăng nặng: các bị cáo Ngô Văn L và Nguyễn Tất N phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm*” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[7.2] Tình tiết giảm nhẹ:

Sau khi phạm tội, các bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Lan A, Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mạnh C và Lương Văn T đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Lan A, Nguyễn Tất N, Ngô Văn L và Nguyễn Mạnh C có người thân được tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7.3] Quyết định hình phạt:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Lan A, Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Mạnh C và Lương Văn T đều có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở các quy định của pháp luật, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Căn cứ vào khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, có thể cho các bị cáo này được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.

Đối với các bị cáo Phạm Quang T phạm tội với vai trò chính, có nhân thân xấu; Bị cáo Ngô Văn L và Nguyễn Tất N phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên phải chịu mức hình phạt cao nhất, ngang nhau

và phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ngoài ra, các bị cáo Phạm Tất N, Ngô Văn L phạm tội trong thời gian thử thách của bản án số 96/2020/ HSST ngày 29/10/2020, của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh nên phải tổng hợp tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, cần phải phạt các bị cáo một số tiền nhất định sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X vỏ màu đen, gắn sim số 0979.877.066 của Nguyễn Lan A.; 01 điện thoại OPPO A5 gắn sim số 0985.035.586 của Nguyễn Mạnh C; 01 điện thoại NOKIA 105 gắn sim số 0967.001.239 của Lương Văn T là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại VIVO V23e gắn sim số 0353.179.510 và 0915.215.896 của Phạm Quang T; 01 điện thoại Iphone 7 Plus gắn sim số 0967.334.884 của Phạm Tất N; 01 điện thoại OPPO A15s gắn sim số 0793.342.693 của Lương Văn T; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh gắn sim số 0967.640.628 của Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y53s gắn sim số 0373.300.551 của Ngô Văn T; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, gắn sim số 0976.823.434 của Ngô Văn L không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Số tiền số tiền 18.900.000 đ thu giữ trên chiếu bạc các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền thu giữ trong người các bị cáo gồm: Phạm Quang T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); Nguyễn Mạnh C 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); Tân 6.000.000đ (sáu triệu đồng); Tư số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng); Ngô Văn L 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) các bị cáo trên đều khai để sử dụng vào mục đích cá nhân, chi phí đi đường khi lái xe, không sử dụng để đánh bạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không chứng minh được là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Các vấn đề khác: tiếp tục duy trì lệnh tạm giam các bị cáo Ngô Văn L và Nguyễn Tất N để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Quang T, Nguyễn Tất N, Lương Văn T, Nguyễn Mạnh C, Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc T, Ngô Văn L và Nguyễn Lan A phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Căn cứ: khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Quang T 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày đi thi hành án (được trừ đi những ngày bị tạm giữ từ ngày 07/7/2022 đến ngày 15/7/2022).

[3] Căn cứ: khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tất N, 12 (*mười hai*) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 (*mười hai*) tháng tù của bản án số 96/2020/ HSST ngày 29.10.2020, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (*hai bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/7/2022.

Xử phạt: Ngô Văn L, 12 (*mười hai*) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 (*mười hai*) tháng tù của bản án số 96/2020/ HSST ngày 29.10.2020, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (*hai bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/7/2022.

[4] Căn cứ: khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lan A 12 (*mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Nguyễn Mạnh C 09 (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[5] Căn cứ: khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Lương Văn T 09 (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Nguyễn Ngọc T 09 (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Lan A, Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Lương Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Nguyễn Mạnh C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[7] Căn cứ: khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Phạt tiền Phạm Quang T, Nguyễn Lan A mỗi bị cáo 12.000.000 (*mười hai triệu*) đồng sung ngân sách nhà nước.

- Phạt tiền Nguyễn Tất N, Ngô Văn T, Lương Văn T, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Ngọc T, Ngô Văn L mỗi bị cáo 10.000.000 (*mười triệu*) đồng sung ngân sách nhà nước.

[8] Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ 36 lá bài + 01 (*một*) thăm nỉ.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X vỏ màu đen, gắn sim số 0979.877.066; 01 điện thoại OPPO A5 gắn sim số 0985.035.586; 01 điện thoại NOKIA 105 gắn sim số 0967.001.239.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quang T 01 điện thoại VIVO V23e gắn sim số 0353.179.510 và số 0915.215.896;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tất N 01 điện thoại Iphone 7 Plus gắn sim số 0967.334.884;

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn T 01 điện thoại OPPO A15s gắn sim số 0793.342.693;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh gắn sim số 0967.640.628;

- Trả lại cho bị cáo Ngô Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y53s gắn sim số 0373.300.551;

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn L 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, gắn sim số 0976.823.434.

(*Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 125 ngày 12/9/2022 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

+ Tịch thu số tiền 18.900.000 đ (*mười tám triệu chín trăm nghìn đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại các bị cáo Phạm Quang T số tiền 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*); Ngô Văn T số tiền 1.150.000 đ (*một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*); Nguyễn Mạnh C số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*); Nguyễn Ngọc T 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) và Ngô Văn L 1.700.000đ (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Theo phiếu nhập kho ngày 15/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Kho bạc nhà nước thị xã Đông Triều*).

[9] Căn cứ: khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Nguyễn Lan A, Phạm Quang T, Nguyễn Tất N, Lương Văn T, Nguyễn Mạnh C, Ngô Văn T, Nguyễn Ngọc T và Ngô Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Bình